

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG

[Cập nhật công ty]

CTG, MWG

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và chỉ mở lại một phần vị thế T+ khi chỉ số điều chỉnh rõ nét hơn và quay xuống quanh 840

25/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	859.04	+0.74
VN30	807.25	+0.51
HĐTL VN30F1M	782.00	+1.70
HNXIndex	109.15	+1.97
HNX30	213.75	+1.83
UPCoM	54.93	+1.27
USD/VND	23,301	+0.16
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.99	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.58	+20
Dầu (WTI, \$)	33.49	+0.72
Vàng (LME, \$)	1,730.04	-0.27



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 859.04 (+0.74%)
KLGD (triệu CP) 259.6 (-2.0%)
GTGD (triệu US\$) 251.8 (+10.9%)

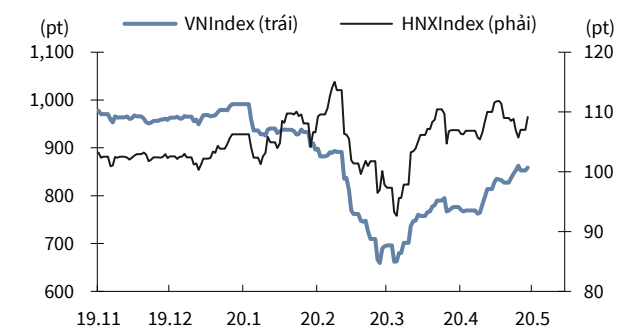
HNXIndex 109.15 (+1.97%)
KLGD (triệu CP) 43.9 (-34.5%)
GTGD (triệu US\$) 22.0 (-27.1%)

UPCoM 54.93 (+1.27%)
KLGD (triệu CP) 16.4 (-32.4%)
GTGD (triệu US\$) 8.6 (-9.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -5.4

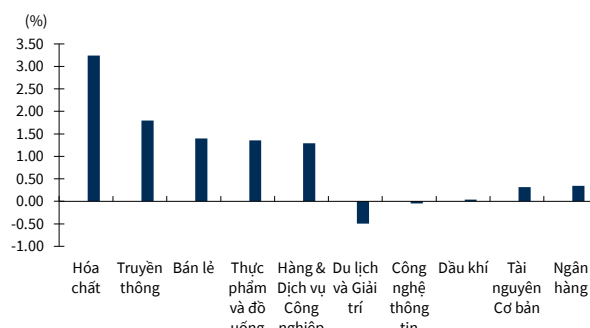
Kỳ vọng về các gói hỗ trợ kinh tế mới của Chính phủ, cùng tín hiệu lạc quan phát đi từ buổi trả lời phỏng vấn Bloomberg của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về mục tiêu tăng trưởng kinh tế 4-5% giúp TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm. Theo đó, niềm tin về đà hồi phục của nền kinh tế giúp nhóm cổ phiếu ngân hàng như CTG (+1.1%), BID (+0.9%) đồng loạt tăng điểm. Việc Chính phủ quyết định lập Tổ công tác đặc biệt và đề án thu hút FDI giúp nhóm cổ phiếu khu công nghiệp như KBC (+6.6%), ITA (+6.9%) bứt phá trong phiên hôm nay. Trong khi đó, thông tin NHTW Trung Quốc hạ giá đồng nhân dân tệ xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm 2008 giúp các doanh nghiệp dệt may, lĩnh vực có nhu cầu nhập khẩu nhiều máy móc và nguyên vật liệu với giá trị lớn từ Trung Quốc, đồng loạt tăng giá như TCM (+6.7%), TNG (+4.4%). Cổ phiếu thủy sản như VHC (+3.6%), ANV (+3.9%) khi mà hiệp định EVFTA dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua vào ngày 28/5 tới đây. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng trên sàn HSX, tập trung ở HPG (+0.2%), E1VFN30 (-0.2%), MSN (-0.3%)...

VNIndex & HNXIndex



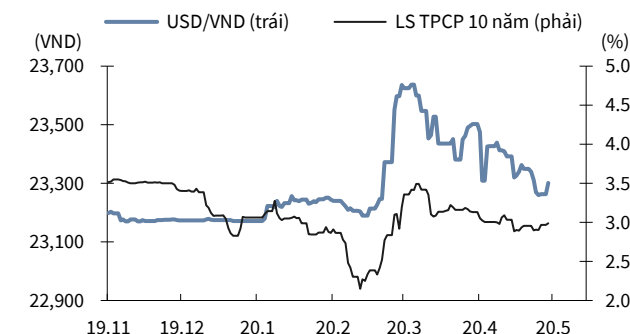
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



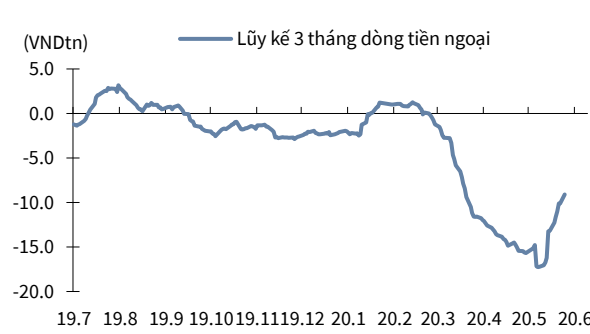
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

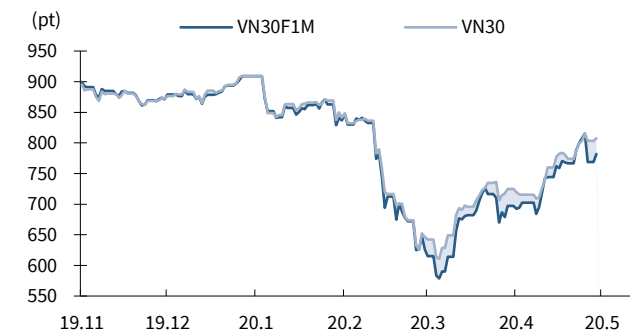
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 807.25 (+0.51%)
VN30F1M 782.0 (+1.70%)
Mở cửa 776.5
Cao nhất 786.0
Thấp nhất 772.3

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Với việc F2006 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở, chênh lệch âm được thu hẹp xuống -25.3 điểm. Thanh khoản thị trường tăng lên mức cao nhất 5 phiên trở lại đây. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức trung bình cao, mua ròng ở F2006.

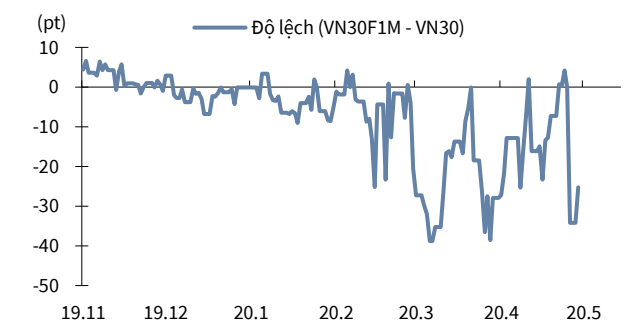
KLGD (HĐ) 198,004 (+7.0%)

HĐTL VN30F1M & VN30



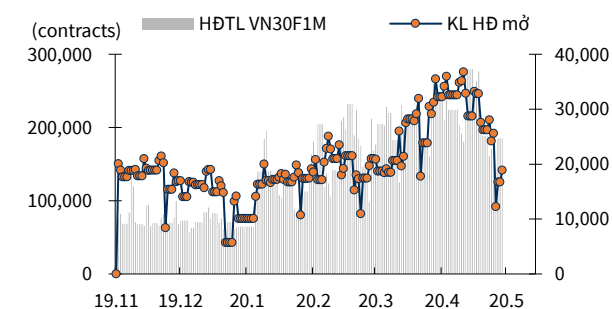
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



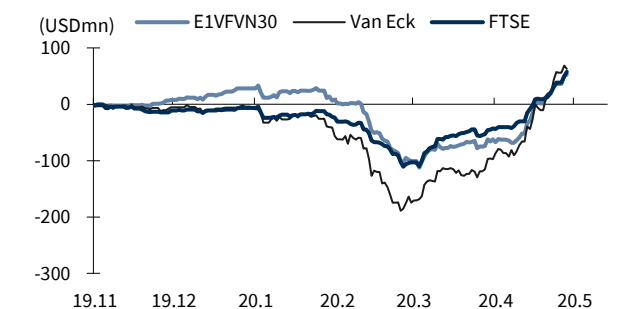
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

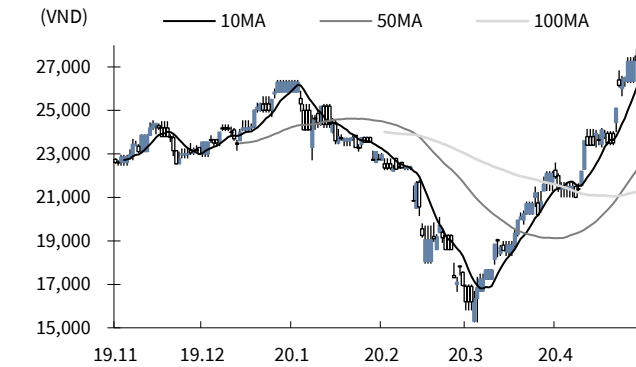
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.2% lên 27,300 VNĐ/cp.
- HPG mới đây đã thuê máy bay riêng, với chi phí khoảng 200,000 USD, đưa 15 chuyên gia của Danieli đến Dung Quất để đảm bảo tiến độ đưa sản phẩm HRC ra thị trường vào tháng 9 tới đây. Sau thời gian cách ly 14 ngày và thực hiện các xét nghiệm cần thiết nhằm đảm bảo sức khỏe, các chuyên gia sẽ bắt tay ngay vào việc căn chỉnh dây chuyền thiết bị, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ quản lý, vận hành của Hòa Phát Dung Quất.
- Theo kế hoạch, ước tính sản phẩm HRC nếu đưa ra thị trường đúng tiến độ sẽ giúp mang về 500 tỷ lợi nhuận cho HPG trong năm nay

25/05/2020

Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính
Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)
Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

VietinBank (CTG)

KH tăng vốn điều lệ; bỏ ngỏ mục tiêu lợi nhuận 2020

Bỏ ngỏ kế hoạch lợi nhuận năm 2020

— Ban Lãnh đạo Ngân hàng không nêu mục tiêu lợi nhuận cụ thể cho năm 2020 trong cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên diễn ra vào ngày 23/05/2020 vừa qua, nhưng cho biết sẽ theo dõi chặt chẽ diễn biến và tác động của dịch COVID-19 để tính toán và cập nhật kế hoạch lợi nhuận năm 2020 khi nhận được phê duyệt từ các cấp có thẩm quyền. Trong buổi họp, Ban lãnh đạo đã đưa ra triển vọng tăng trưởng tín dụng ở mức 4.0% -8.5%; nguồn vốn huy động từ các tổ chức và dân cư phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn và tăng trưởng tín dụng, cụ thể tăng trưởng nằm trong khoảng 5.0% -10.0%; và tỉ lệ nợ xấu được kiểm soát và giữ thấp hơn 2%. Ngân hàng cũng sẽ cố gắng đạt được những mục tiêu đã đề ra trong khi đảm bảo tuân thủ các tỉ lệ an toàn hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị giữ lại lợi nhuận hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

— Ngân hàng đề nghị chia cổ tức bằng cổ phiếu trong hoặc sẽ tái đầu tư tất cả lợi nhuận giữ lại cho các hoạt động sau khi nộp lại thuế và trích lập các quỹ theo quy định: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%); quỹ dự phòng tài chính (10%) và quỹ khen thưởng & phúc lợi. Ban Lãnh đạo cũng thông báo ngân hàng đã nhận được sự thống nhất của Chính phủ và các bộ liên quan đến phương án tăng vốn từ lợi nhuận năm 2017-2018 cho vốn điều lệ và đang chờ *Nghị định 91* và *Nghị định 32* được sửa đổi để có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện tăng vốn.

Lợi nhuận đi ngang và các tỉ lệ nợ xấu được cải thiện trong Quý 2/2020 so với quý đầu năm

— Ban Lãnh đạo dự kiến lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng năm đầu năm 2020 là 6,000 tỷ đồng, tương đương với lợi nhuận trước thuế của riêng Quý 2 là 3.026 tỷ đồng (tăng 2% QoQ và 39% YoY), tăng nhẹ so với Quý 1. Việc xử lý và thu hồi nợ sẽ gặp ít khó khăn liên quan đến dịch COVID-19 hơn so với Quý 1, từ đó hạ tỉ lệ nợ xấu xuống dưới 1.5% trong Quý 2 từ mức 1.8% trong quý trước. Các khoản nợ xấu tại VAMC cũng đã giảm xuống còn 9000 tỷ đồng từ mức 13.000 tỷ đồng, với mức trích lập trên 50% và cao hơn mức tối thiểu theo quy định đối với số dư còn lại. Tỉ lệ an toàn vốn theo Thông tư 22 là khoảng 10% (trên mức tối thiểu 9%) và 8.6% theo Basel II (cao hơn mức tối thiểu 8%) nhưng Ban Lãnh đạo cũng cảnh báo các tỉ lệ này có thể sẽ bị ảnh hưởng khi tăng trưởng tín dụng cao hơn. Thêm vào đó, ngân hàng cũng không có kế hoạch giảm nhân sự trong năm nay do cần xây dựng bộ máy để duy trì phát triển trong tương lai song sẽ vẫn có sự cơ cấu lại và chuyển dịch nhân sự để nâng cao hiệu quả tại các bộ phận liên quan.

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG)

Doanh thu 4 tháng đầu năm vẫn tăng trưởng dương

Lợi nhuận 4 tháng đầu năm giảm 6% YoY nhưng doanh thu vẫn tăng trưởng dương 9%

— Lũy kế 4 tháng đầu năm 2020, LNST giảm 6% YoY đạt 1,341 tỷ đồng, tương ứng với 39% kế hoạch lợi nhuận của năm. Doanh thu vẫn tăng trưởng dương 9% YoY đạt 37,187 tỷ đồng tương ứng với 34% kế hoạch doanh thu của năm bất chấp việc giãn cách xã hội trong tháng 4. Doanh thu tháng 4 giảm 14% YoY còn 7,834 tỷ đồng do sự gián đoạn hoạt động tại một số cửa hàng trong tháng 4. Tổng doanh thu của *Thế giới di động* (TGDD) & *Điện máy Xanh* (ĐMX) trong tháng 4 năm 2020 giảm gần 30% YoY do đóng cửa hơn 600 cửa hàng từ ngày 1/4 đến ngày 15/4 và duy trì việc đóng hơn 300 cửa hàng từ 16/4 đến 25/4 trong thời gian giãn cách xã hội. LNST tháng 4 bị ảnh hưởng nặng nề và giảm 45% YoY còn 208 tỷ đồng, mức thấp nhất trong vòng 2 năm qua do việc đóng cửa gần 30% số cửa hàng TGDD và ĐMX vào tháng 4 gây bất lợi lên hoạt động kinh doanh của MWG do đây là tháng cao điểm hàng năm. Theo ngành hàng, doanh thu sản phẩm điện tử và gia dụng vẫn tăng trưởng dương trong khi ngành hàng điện lạnh ghi nhận sụt giảm do mùa nóng năm nay đến trễ do đó doanh thu máy lạnh chủ yếu ghi nhận ở tháng 5/2020 thay vì như tháng 4/2019. Sản phẩm máy tính xách tay tiếp tục tăng trưởng 120% YoY do hưởng lợi từ nhu cầu học tập và làm việc tại nhà trong thời gian giãn cách xã hội.

Tiếp tục tập trung cho mục tiêu mở rộng chuỗi *Bách hóa Xanh* (BHX)

— MWG tiếp tục tập trung mở rộng chuỗi BHX với 76 cửa hàng mới trong tháng 4 (+77% YoY) nâng tổng số cửa hàng BHX đạt 1,234 cửa hàng, trong khi số lượng cửa hàng của 2 chuỗi TGDD và ĐMX giảm 5 cửa hàng trong tháng. Đến cuối tháng 4, đã có 770 cửa hàng ở khu vực tỉnh và 219 cửa hàng lớn, chiếm 62% và 18% số cửa hàng toàn chuỗi. Lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh thu chuỗi BHX ghi nhận mức tăng trưởng 167% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 6,173 tỷ đồng. Sau hiệu ứng dự trữ hàng hóa thiết yếu (chủ yếu là FMCG) dẫn đến doanh thu tăng đột biến vào cuối tháng 3, doanh thu trung bình mỗi cửa hàng trong tháng 4 đã ổn định trở lại ở mức gần 1.4 tỷ đồng (+8% YoY) so với mức 1.65 tỷ đồng của tháng 3, trong đó doanh số bán hàng tươi sống tiếp tục tăng và FMCG giảm từ tháng 3 năm 2020.

Doanh thu online tăng mạnh, chiếm 16% tổng doanh thu trong tháng 4

— Doanh thu online trong tháng 4 tăng mạnh, chiếm 16% tổng doanh thu của tháng, đạt 1,274 tỷ đồng. Nếu chỉ tính riêng chuỗi TGDD và ĐMX, tỷ trọng doanh thu online so với tổng doanh thu của hai chuỗi này đã vượt mức 20% do khách hàng chuyển sang mua online khi cửa hàng đóng cửa. Với đội ngũ hàng chục ngàn nhân viên bán hàng, giao hàng lắp đặt, hỗ trợ kỹ thuật in-house, MWG có lợi thế lớn trong việc đáp ứng nhu cầu mua sắm thiết bị công nghệ và điện tử của khách hàng trong mùa dịch.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

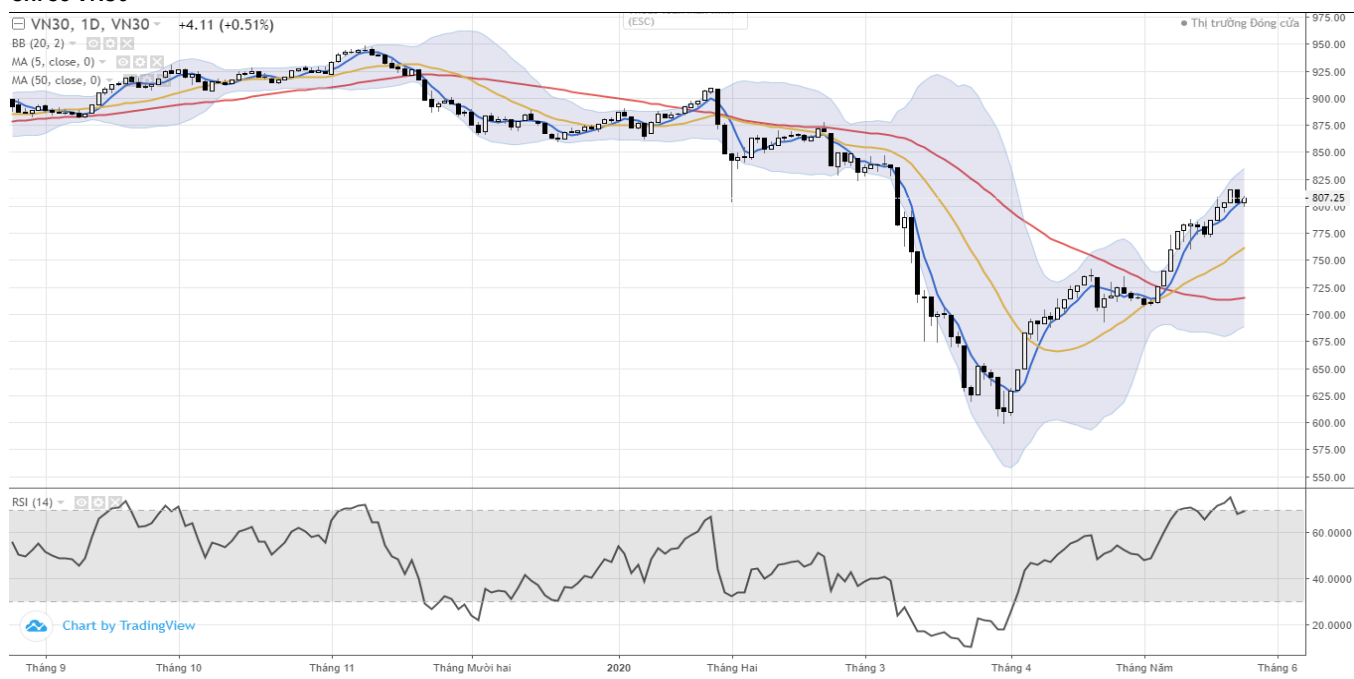
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đã lấy lại đà tăng điểm ngay sau phiên điều chỉnh trước đó.
- Với mức độ điều chỉnh khá khiêm tốn, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể sẽ gặp khó khăn khi thử thách lại vùng kháng cự 86x.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và chỉ mở lại một phần vị thế T+ khi chỉ số điều chỉnh rõ nét hơn và quay xuống quanh 840.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai – VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 đã xóa đi phần nào mức giảm trước đó khi tăng nhẹ trở lại trong phiên hôm nay.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ có thể thử thách lại vùng đỉnh cũ quanh 81x. Tuy nhiên, với mức độ điều chỉnh còn hạn chế, việc bứt phá ngay ở nền giá hiện tại chưa được đánh giá cao.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở 1 phần trạng thái SHORT trở lại khi VN30 chớm vượt vùng đỉnh cũ.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

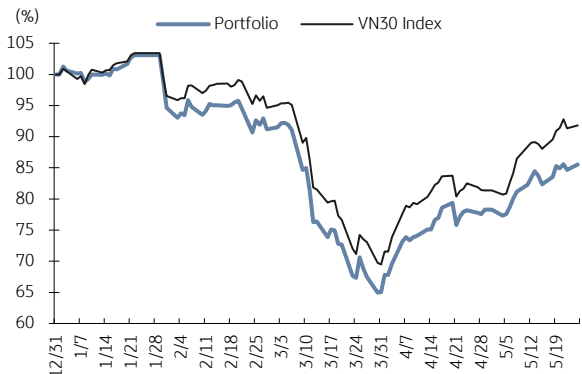
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.51%	1.02%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.17%	-14.47%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	86,100	1.3%	-25.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,050	0.2%	-14.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	64,000	1.3%	-16.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	0.3%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,200	0.0%	-8.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,450	0.0%	44.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,050	1.1%	-5.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,100	-0.8%	-12.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,300	0.2%	16.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,700	6.6%	0.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.5%	58.7%	87.4
PHR	-0.3%	8.9%	22.2
VHM	-1.9%	13.7%	19.4
VCB	-1.9%	23.7%	14.2
BMP	-2.2%	79.8%	5.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	2.8%	36.8%	-99.1
E1VFN30	-2.0%	98.4%	-36.8
MSN	-2.0%	39.4%	-25.9
CII	-0.9%	45.2%	-11.9
GAS	-2.0%	3.3%	-10.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.2%	12.6%	3.3
PVI	-2.3%	54.3%	0.3
PLC	-1.6%	0.7%	0.2
TIG	3.0%	14.5%	0.1
IDV	0.0%	14.3%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	10.0%	7.7%	-28.3
SHS	0.0%	8.5%	-2.1
BVS	0.7%	26.0%	-0.2
NTP	1.2%	18.6%	-0.2
DS3	-0.8%	0.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	7.3%	HPG, KSB
Hóa chất	5.9%	DPM, PHR
Thực phẩm và đồ uống	3.4%	VNM, SAB
Bất động sản	3.1%	VHM, VRE
Ngân hàng	2.7%	VCB, CTG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-0.1%	VJC, HVN
Công nghệ thông tin	0.0%	SAM, CMG
Y tế	0.1%	PME, IMP
Ô tô và phụ tùng	0.4%	SVC, TMT
Xây dựng và Vật Liệu	0.4%	CII, PC1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	21.5%	HPG, HSG
Ngân hàng	18.2%	VCB, BID
Dầu khí	15.7%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	10.6%	VCI, SSI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.3%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	0.8%	VJC, VNS
Y tế	3.6%	DCL, DBD
Xây dựng và Vật Liệu	4.7%	ROS, SII
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.0%	THI, AAA
Bảo hiểm	5.1%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,100	328,434 (14,095)	66,034 (2.8)	22.7	45.8	26.7	28.4	8.5	12.1	3.9	3.4	0.7	0.6	4.4	-15.6
	VHM	VINHOMES JSC	76,800	252,635 (10,842)	191,581 (8.2)	35.3	9.4	8.3	34.9	38.7	30.9	3.1	2.2	0.4	6.8	18.2	-9.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,200	59,535 (2,555)	99,435 (4.3)	18.2	22.2	17.2	6.8	9.7	11.3	2.1	1.9	1.6	6.7	9.2	-22.9
	NVL	NO VA LAND INVES	53,300	51,677 (2,218)	63,859 (2.7)	32.4	17.6	18.7	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	0.0	0.9	0.6	-10.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,700	11,383 (489)	16,712 (0.7)	5.1	10.5	9.4	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	1.9	-0.5	5.9	-19.3
	DXG	DAT XANH GROUP	11,300	5,862 (252)	36,838 (1.6)	9.3	5.7	5.0	-9.0	12.0	14.3	0.7	0.7	1.8	6.6	18.2	-22.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	81,100	300,790 (12,909)	114,633 (4.9)	6.3	17.3	14.3	15.4	20.9	20.9	3.1	2.6	0.1	3.3	17.7	-10.1
	BID	BANK FOR INVESTM	39,650	159,473 (6,844)	55,967 (2.4)	12.3	21.2	16.8	5.8	11.9	11.5	2.0	1.8	0.9	1.9	10.1	-14.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,050	73,678 (3,162)	57,561 (2.5)	0.0	7.0	6.1	6.5	16.7	16.5	1.0	0.9	0.0	1.9	23.1	-10.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,050	85,824 (3,683)	151,962 (6.5)	0.4	10.6	8.7	23.8	11.6	12.7	1.0	1.0	1.1	8.0	20.1	10.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,000	58,506 (2,511)	141,714 (6.1)	0.0	7.1	6.0	3.4	17.8	17.0	1.2	1.0	-0.6	-4.4	17.1	20.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,790)	114,128 (4.9)	0.0	5.0	4.3	14.3	19.5	19.7	0.9	0.8	0.3	1.5	7.8	-16.8
	HDB	HDBANK	24,100	23,279 (999)	28,272 (1.2)	8.9	6.4	5.4	13.8	20.6	20.2	1.0	0.8	0.8	3.9	17.0	-12.5
	STB	SACOMBANK	10,250	18,487 (793)	108,805 (4.7)	14.5	8.4	6.6	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	0.5	5.3	12.6	2.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,148 (736)	3,686 (0.2)	0.0	4.6	4.2	44.5	25.7	21.6	1.1	-	0.0	-2.3	18.6	-0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (892)	7,226 (0.3)	0.0	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	7.3	10.5	-5.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,500	36,745 (1,577)	40,093 (1.7)	20.6	30.1	22.2	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	0.7	1.4	5.3	-27.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,400	1,955 (084)	6,688 (0.3)	13.4	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.8	1.4	-1.4	4.4	-13.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,550	8,744 (375)	55,543 (2.4)	49.5	9.6	7.8	-14.7	9.5	11.0	0.8	0.8	1.7	2.8	9.8	-6.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,400	3,844 (165)	14,686 (0.6)	69.9	8.3	6.5	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	0.9	-2.5	27.2	-20.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,000	5,800 (249)	40,921 (1.8)	46.1	13.0	8.1	-22.5	10.1	15.7	1.3	1.2	2.7	1.6	10.8	-11.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,650	2,638 (113)	10,378 (0.4)	13.1	11.4	7.1	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.7	2.0	5.4	16.1	-12.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	117,600	204,786 (8,789)	182,664 (7.8)	41.3	20.7	19.1	4.5	37.9	39.7	6.8	6.2	2.8	5.9	14.4	0.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	175,000	112,224 (4,816)	17,850 (0.8)	36.7	26.2	22.0	3.8	22.8	25.5	5.6	5.0	0.6	1.2	-2.8	-23.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	61,800	72,241 (3,100)	86,251 (3.7)	9.6	38.1	24.2	-43.6	6.0	6.9	1.6	1.5	-0.3	-1.1	3.9	9.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,350	15,908 (683)	10,301 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.0	1.1	12.1	3.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,100	59,246 (2,543)	49,594 (2.1)	11.4	14.0	11.8	-9.5	25.6	27.3	3.4	3.1	-0.8	-0.8	-1.8	-22.6
	GMD	GEMADEPT CORP	19,400	5,760 (247)	8,116 (0.3)	0.0	15.3	12.9	-54.8	6.9	8.0	1.0	0.9	0.5	0.5	11.2	-16.7
	CII	HO CHI MINH CITY	19,800	4,729 (203)	22,580 (1.0)	24.8	10.9	9.9	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	0.5	-4.3	3.9	-12.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,440	1,953 (084)	36,050 (1.5)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	0.9	-7.3	-80.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,850	8,715 (374)	48,024 (2.1)	33.9	10.5	7.8	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	4.4	6.6	9.8	-7.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,000	5,188 (223)	21,797 (0.9)	2.5	9.2	9.2	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-0.1	-0.7	12.2	32.6
	REE	REE	31,200	9,674 (415)	16,964 (0.7)	0.0	5.8	4.9	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	0.0	-0.5	2.0	-14.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND tỷ, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,700	141,058 (6,054)	62,913 (2.7)	45.7	16.9	14.6	-15.7	16.0	19.3	2.8	2.7	-0.3	0.3	13.2	-21.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,000	6,045 (259)	8,711 (0.4)	31.3	8.5	8.0	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	2.4	3.4	1.7	-3.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,500	7,855 (337)	3,923 (0.2)	32.5	8.0	8.8	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	1.9	1.0	-3.7	-8.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,300	75,377 (3,235)	246,002 (10.5)	12.2	9.2	7.1	-3.1	16.7	18.6	1.4	1.2	0.2	8.8	23.5	16.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,300	5,987 (257)	45,466 (1.9)	36.2	10.9	10.2	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	5.5	11.7	2.0	18.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,890	4,706 (202)	16,785 (0.7)	47.1	11.0	24.2	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	3.6	8.7	14.7	36.8
	HSG	HOA SEN GROUP	9,790	4,350 (187)	81,448 (3.5)	32.7	9.5	7.8	8.1	8.0	8.8	0.7	0.6	0.9	3.5	34.8	31.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,140 (092)	27,201 (1.2)	36.4	5.4	9.1	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	1.2	1.2	-2.3	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,350	55,194 (2,369)	51,551 (2.2)	6.7	21.3	16.0	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.3	-0.1	2.2	12.1	-17.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,950	4,611 (198)	64,544 (2.8)	36.5	31.3	23.3	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	1.9	0.5	16.6	-27.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,600	2,983 (128)	18,689 (0.8)	23.8	6.4	5.7	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	1.0	-2.3	3.4	-36.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	86,100	38,988 (1,673)	110,990 (4.8)	0.0	9.6	7.7	15.9	29.9	30.7	2.5	1.9	1.3	0.7	3.7	-24.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	64,000	14,412 (619)	63,341 (2.7)	0.0	14.0	11.8	5.6	23.6	23.1	2.7	2.3	1.3	0.8	7.6	-25.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	59,900	1,767 (076)	2,394 (0.1)	69.3	25.2	18.4	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	1.5	2.2	2.0	61.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	26,750	2,113 (091)	26,379 (1.1)	12.5	14.0	12.9	-33.4	11.1	10.6	1.3	1.1	7.0	23.0	15.8	27.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	48,650	6,592 (283)	74,488 (3.2)	40.1	6.1	6.0	30.3	38.0	32.7	2.2	1.8	6.9	9.2	12.9	27.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,100	12,172 (522)	2,479 (0.1)	45.6	19.0	17.6	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	0.2	1.6	1.5	1.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,700	4,478 (192)	1,710 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.2	-8.2	0.8	9.9
IT	FPT	FPT CORP	48,450	37,981 (1,630)	114,546 (4.9)	0.0	11.3	9.7	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	0.0	0.2	9.3	-4.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congltd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.